

Số: 99 /2025/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 10 tháng 09 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Quy định mức hỗ trợ đào tạo nghề cho người
có đất thu hồi trên địa bàn tỉnh Sơn La

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên và Điều 1 Quyết định số 05/2022/QĐ-TTg ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên;

Căn cứ Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng;

Căn cứ Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người có đất thu hồi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định mức hỗ trợ đào tạo nghề cho người có đất thu hồi trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định mức hỗ trợ đào tạo nghề cho người có đất thu hồi trên địa bàn tỉnh Sơn La theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 109 Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai; tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

2. Đối tượng được hỗ trợ đào tạo nghề đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 109 Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024.

3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

Điều 3. Hỗ trợ đào tạo nghề

1. Người có đất thu hồi tham gia đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng được hỗ trợ như sau:

- Hỗ trợ chi phí đào tạo: Mức tối đa 03 triệu đồng/người/khoá học.
- Mức hỗ trợ tiền ăn: 30.000 đồng/người/ngày thực học.
- Mức hỗ trợ tiền đi lại: 200.000 đồng/người/khoá học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 15km trở lên.

- Riêng đối với người khuyết tật và người học cư trú ở xã, thôn, bản thuộc vùng khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ: Mức hỗ trợ tiền đi lại 300.000 đồng/người/khoá học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 5 km trở lên.

2. Hỗ trợ đào tạo nghề trình độ trung cấp, cao đẳng

Người có đất thu hồi được hỗ trợ học phí cho một khóa học đào tạo nghề trình độ trung cấp, cao đẳng: Mức học phí được hỗ trợ bằng mức thu học phí thực tế của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhưng tối đa không quá mức trần học phí đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

3. Hỗ trợ vay vốn tín dụng học sinh, sinh viên

Người có đất thu hồi tham gia đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng, đào tạo trung cấp, cao đẳng được vay vốn tín dụng học sinh, sinh viên. Phương thức cho vay, mức vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay, hồ sơ và trình tự, thủ tục cho vay được thực hiện theo quy định tại Điều 3, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8 Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên và khoản 2 Điều 1 Quyết định số 05/2022/QĐTTg ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Hướng dẫn thực hiện đào tạo nghề cho người lao động có đất thu hồi. Phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động có đất thu hồi trên địa bàn tỉnh.

b) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo về tình hình đào tạo nghề cho người lao động có đất thu hồi trước ngày 15 tháng 12 hằng năm.

2. Sở Tài chính

Căn cứ Quyết định của cấp có thẩm quyền bổ sung vốn đầu tư công ngân sách địa phương (nếu có): Thực hiện chuyển đổi vốn sang Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Sơn La, đảm bảo theo quy định hiện hành.

3. Ngân hàng Chính sách Xã hội chi nhánh tỉnh Sơn La

a) Hướng dẫn người có đất thu hồi được vay vốn ưu đãi theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Quyết định này.

b) Tổ chức việc cho vay đối với người lao động có đất thu hồi theo quy định tại Quyết định này.

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Tuyên truyền để Nhân dân và các đối tượng thuộc diện được hưởng chính sách hỗ trợ hiểu rõ các chính sách theo quy định.

b) Lập và tổ chức thực hiện phương án đào tạo nghề cho người có đất thu hồi.

c) Xác nhận công khai danh sách người trong hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi thuộc đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ theo Quyết định này.

d) Báo cáo kết quả thực hiện đào tạo nghề cho người lao động có đất thu hồi trên địa bàn về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 10 tháng 12 hằng năm.

5. Người có đất thu hồi có trách nhiệm phối hợp thực hiện Quyết định này.

6. Trong quá trình thực hiện, các văn bản được viện dẫn áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 9 năm 2025.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Sơn La, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản và quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 5;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Lưu trữ - Lịch sử, Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, SGDDT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đình Việt